

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo trụ sở tòa án nhân dân Khu vực 8-Cần Thơ.
2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III;
3. Chủ đầu tư: Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ;
4. Tên gói thầu: XL 01: Thi công cải tạo, sửa chữa;
5. Địa điểm xây dựng: Ấp Hòa Phúông, xã Hòa Tú. Thành Phố Cần Thơ;
6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước năm 2025 ( Theo công văn số 300 – TANDTC- KHTC ngày 16/07/2025);
7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
9. Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý III/2025;
10. Thời gian tổ chức LCNT: 40 ngày;
11. Loại hợp đồng: Trọn gói;
12. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày;
13. Quy mô dự án:
  - + Nhà làm việc: Cạo bỏ một phần lớp sơn tường ngoài, tường trong vách ngăn, cầu thang, chân tường, đục bỏ lán g sê nô.....
  - + Nhà xe 02 bánh: lắp dựng khung, cột, xà gồ,...
  - + Cải tạo hàng rào: cạo bỏ sơn cũ, sơn sắt thép kim loại cũ,....
  - + Phòng xét xử 03: lắp dựng mới nhà xét xử,.....
  - + Phòng xét xử 04: lắp dựng mới nhà xét xử,.....

#### II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện 60 ngày kể từ ngày khởi công công trình.

#### III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Trong E-Hồ sơ mời thầu này, các ký mã hiệu, thương hiệu, xuất xứ thiết bị (nếu có) chỉ nhằm mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị. Nhà thầu có thể đề xuất các thiết bị có thông số kỹ thuật, đặc tính tương đương với yêu cầu của E-HSMT.

- Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật được lập dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành xây dựng và bảo vệ môi trường.

- Nhà thầu phải hoàn toàn đáp ứng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

##### 1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu

- Thời gian bảo hành tối thiểu cho công trình là 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Quy trình bảo hành: Trong thời gian bảo hành, khi có những sai sót, hư hỏng, nhà thầu phải thực hiện ngay việc sửa chữa không chậm quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Khuyến khích nhà thầu tổ chức kiểm tra, điều chỉnh, bảo dưỡng toàn bộ gói thầu một lần trước thời hạn kết thúc bảo hành.

## **2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật đối với vật tư, vật liệu xây dựng**

### **2.1. Tiếp nhận mặt bằng công trình:**

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu liên hệ với Chủ đầu tư để làm các thủ tục cần thiết nhằm tiếp nhận mặt bằng công trình để triển khai thực hiện gói thầu. Chủ đầu tư sẽ bàn giao hiện trạng thực tế của công trình và tổ chức cuộc họp để nhà thầu lên kế hoạch triển khai thi công và bàn bạc về phương án mặt bằng thi công, đường vận chuyển.... Khi tiếp nhận mặt bằng sẽ có biên bản bàn giao và ký nhận giữa các bên có liên quan theo quy định.

Nhà thầu cần liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng đường và các phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công, phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

### **2.2. Biển báo thi công:**

Phải có bảng hiệu công trình có ghi thông tin cụ thể của gói thầu, thành phần có liên quan và bố trí đầy đủ biển báo theo quy định. Nội dung bảng hiệu, biển báo phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **2.3. Các công trình tạm:**

Phải bố trí nhà tạm cho Ban chỉ huy công trình để ở và điều hành thi công, nhà tạm để ở và sinh hoạt hàng ngày cho công nhân, nhà vệ sinh tại hiện trường và nhà kho để chứa vật tư, máy móc thiết bị trong quá trình thi công ...

### **2.4. Cấp điện, nước thi công:**

Nhà thầu phải liên hệ với các bên có liên quan để sử dụng nguồn điện, nước phục vụ thi công và sinh hoạt hàng ngày tại công trình. Nhà thầu phải trả các chi phí này trong suốt quá trình thực hiện gói thầu. Nhà thầu cần phải bố trí máy phát điện dự phòng tại công trình để đảm bảo việc thi công được liên tục trong trường hợp công trường bị mất điện.

Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu dao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cao để dẫn tới các điểm dùng điện, phải có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn hiện hành.

### **2.5. Đường tạm phục vụ thi công:**

Nhà thầu phải tự làm đường tạm để phục vụ thi công nếu cần thiết, các chi phí cho việc này do nhà thầu tự chi trả.

### **2.6. Thông tin liên lạc:**

Nhà thầu cần phải lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc tại công trường để đảm bảo việc liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

#### 2.7. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại công trường và bố trí công nhân phù hợp với yêu cầu từng công việc cụ thể.

Nhà thầu phải có biện pháp quản lý chất lượng thi công và được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chấp nhận.

#### 2.8. Tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công và nghiệm thu như sau:

Tất cả các chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình phải đáp ứng theo yêu cầu của HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, khuyến khích nhà thầu sử dụng các vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu trên để đưa vào công trường. Các loại vật liệu sử dụng phải có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và hợp pháp, có đầy đủ các chứng chỉ, chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp; Vật tư, máy móc thiết bị trước khi nhập vào công trình phải được sự đồng ý của tư vấn giám sát và phê duyệt của chủ đầu tư bằng văn bản.

Để đảm bảo cách âm, cách nhiệt không gian phòng xét xử của công trình sau khi hoàn thiện yêu cầu tấm nhựa ốp phải đảm bảo cấu tạo 4 lớp gồm: lớp tấm nhựa lam sóng, lớp xốp, lõi thép 40x80x1.4mm, lớp cao su non, lớp tấm nhựa nano phẳng có kích thước bằng hoặc tương đương dày  $\geq 12$  mm; rộng  $\geq 148$ mm.

Nguồn cung cấp vật tư cho công trình nhà thầu có thể dùng từ nhiều nguồn nếu thấy nguồn cung cấp nào có lợi và phải đảm bảo yêu cầu thiết kế và HSMT như đã nêu trên.

Vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, cụ thể, không gây nhầm lẫn, đồng thời nhà thầu không được chào thầu quá 02 thương hiệu cho mỗi loại chứng minh sử dụng vật liệu tốt nhất của nhà thầu.

Các loại vật liệu khác: Phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam, phải phù hợp và đồng bộ với các vật liệu chính.

Nhà thầu phải nộp kèm theo HSDT bản chủng loại vật tư dự kiến sử dụng cho công trình (có ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ, đơn vị cung cấp, tiêu chuẩn kỹ thuật) đồng thời kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, thiết bị (nếu có). Đề xuất tối thiểu các vật liệu yêu cầu nêu tại Chương III.

Vật liệu, vật tư, thiết bị chủ yếu đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu về thông số đặc tính kỹ thuật sau:

TT	Vật liệu	Tiêu chuẩn
1	Cát xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật Cát gia cố xi măng	TCVN 7570:2006 TCVN 8858:2023
2	Xi măng	

	Xi măng - Các tiêu chuẩn thử Xi măng	TCVN 6016:2011
	Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682: 2020
3	Cốt liệu và nước trộn cho bê tông và vữa	
	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVNXD 7570: 2006
	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Các phương pháp thử	TCVN 7572: 2006
	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506: 2012
4	Bê tông	
	Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVNXD 9340: 2012
5	Cốt thép cho bê tông	
	Thép cốt bê tông. Phần 1: Thép thanh tròn trơn	TCVN 1651-1:2018
	Thép cốt bê tông. Phần 2: Thép thanh vằn	TCVN 1651-2:2018
	Thép cốt bê tông. Phần 3: Lưới thép hàn	TCVN 1651-3:2018
6	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
7	Nước cho bê tông và vữa xây - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506-2012
8	Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570: 2006
9	Đá ốp lát trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4732: 2016
10	Gạch không nung	TCVN 8264: 2009
11	Gạch xi măng lát nền - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6065: 1995
12	Sơn tường dạng nhũ tương – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8652:2020
13	Cửa đi, cửa sổ - Phần 2 – Cửa kim loại	TCVN 9366-2:2012
14	- Nhôm hợp kim nhôm – gia công- Phần 1 :Điều kiện kỹ thuật cho kiểm tra và cung cấp	TCVN 12513- 1-2018
	- Nhôm hợp kim nhôm – gia công- Phần 2 : Cơ tính	TCVN 12513- 2-2018
	- Nhôm hợp kim nhôm – gia công- Phần 2 :Dung sai, hình dạng kích thước	TCVN 12513- 3-2018
15	- Kính dùng cho xây dựng- Kính phủ phản quang - Kính dùng cho xây dựng- Kính dán nhiều lớp. Kính dán an toàn nhiều lớp.	TCVN7528:2005; TCVN:7364:2004
16	Trần thạch cao- Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 8256:2022
17	Công tác trắc địa trong công trình xây dựng. Yêu cầu chung.	TCVN 9398:2012
18	Tổ chức thi công.	TCVN 4055:2012
19	Công tác đất. Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4447:2012
20	Thi công và nghiệm thu các công tác nền móng.	TCVN 9361:2012
21	Về tấm lợp dạng sóng - yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt	TCVN 8053:2009
22	Ván trang trí composite gỗ nhựa	TCVN 11353:2016
23	Tấm tường nhẹ 3 lớp xen kẹp	TCVN 12302:2018
24	Dây trần dùng cho đường dây tải điện trên không	TCVN 8090:2009
25	Tiêu chuẩn ổ cắm, phích cắm điện	TCVN 6188-2-6:2016

**Ghi chú:**

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực được thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

- Ngoài các tiêu chuẩn đã liệt kê, nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác thi công xây dựng hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **2.9 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

### **a) Kiểm tra chất lượng các hạng mục:**

Việc kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình được thể hiện trong hợp đồng và phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Việc kiểm tra chất lượng công trình được tiến hành khi Nhà thầu thông báo đề nghị nghiệm thu các phần công việc để chuyển tiếp giai đoạn thi công hoặc kết thúc công tác xây lắp của hạng mục công trình, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi trong quá trình thi công giám sát kỹ thuật thi công thấy không đảm bảo và tin cậy về mặt kỹ thuật.

Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm mình đã thi công và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, chứng chỉ vật liệu, bán thành phẩm cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giai đoạn thi công bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có tư cách pháp nhân. Các số liệu trên là một trong các căn cứ để nghiệm thu công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư khi xem xét thấy cần thiết để bảo đảm chất lượng công trình.

Khi kiểm tra chất lượng công trình, nếu kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải sửa chữa hoặc tháo dỡ làm lại sản phẩm đó bằng chính kinh phí của mình. Đồng thời phải có chứng chỉ chất lượng công trình của các công việc sửa chữa, làm lại đó.

### **b) Trao đổi công việc :**

Mọi kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến xây lắp công trình đối với Chủ đầu tư đều phải thực hiện bằng văn bản và phải lưu trữ trong hồ sơ.

Các quyết định giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu, các quyết định chỉ đạo của Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền giải quyết cũng phải bằng văn bản.

Chỉ có Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền (bằng văn bản) mới có quyền đưa ra các chỉ thị, quyết định đối với Nhà thầu.

### **c) Các mốc thi công :**

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới tại công trường, Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới trong suốt quá trình thi công, đồng thời phải xây dựng mốc phụ

để khi cần thiết sẽ khôi phục lại.

d) Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật tư, vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

#### **2.10 Yêu cầu về vệ sinh môi trường**

- Nhà thầu phải có biện pháp giảm thiểu tối đa gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn tại khu vực thi công và xung quanh; có rào che chắn công trường, công trình.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại gây ra liên quan đến ô nhiễm môi trường khu vực thi công và xung quanh.

- Trước khi thi công tổ chức xem xét nghiên cứu đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trình, liên hệ chặt chẽ với Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát đề ra được giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thi công không làm thiệt hại đến quyền lợi, không làm hư hại đến công trình, đường xá công cộng quanh khu vực thi công.

- Khi thi công, tránh để bụi bặm, rác rưởi trong công trường ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Trong khu vực công trường, rác rưởi, gạch vụn, bê tông, phế thải... cuối ngày dọn sạch đổ vào chỗ qui định.

- Tránh đất, bùn, gạch vỡ rác rơi trên đường, trên công trường.
- Vệ sinh mọi chất thải lỏng rò rỉ, vệ sinh xe cộ ra vào.
- Bố trí đầy đủ thùng rác tại công trường, đậy kín khi vận chuyển.
- Bố trí đầy đủ khu vệ sinh sạch sẽ tại công trường.
- Mọi xe vận chuyển ra vào công trường đều che bạt.

### **2.11 Yêu cầu về an toàn lao động :**

Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN 5308-1991 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”. Trong quá trình thi công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

+ Các loại vật tư đến công trường lưu kho phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp

+ Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.

### **2.12. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công**

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại E-HSMT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình;

### **2.13. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục**

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng mục-phần việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua).

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

### **2.14. Yêu cầu về bảo hành**

Công trình được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

## **IV. Các bản vẽ:**

Đính kèm theo E-HSMT.

